

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2026/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình
kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng
biển Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển vận tải thủy nội địa và vận tải ven biển bằng phương tiện thủy nội địa;

Xét Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

Điều 1. Quy định về phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng

1. Đối tượng nộp phí

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh có sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh mở tờ khai Hải quan tạm nhập hàng hóa tại các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục tái xuất tại các Hải quan cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực III;

c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa gửi kho ngoại quan mở tờ khai tại Hải quan ngoài cửa khẩu các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục chuyển cửa khẩu và thực hiện niêm phong Hải quan tại các Hải quan cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực III;

d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

e) Các trường hợp loại trừ: Đối với hàng tạm nhập - tái xuất chỉ thu phí đối với hàng hóa từ nước ngoài tạm nhập khẩu vào Việt Nam để xuất đi nước khác, không thu phí đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 48 Luật Hải quan năm 2014. Đối với kinh doanh hàng gửi kho ngoại quan chỉ thu phí đối với trường hợp hàng từ nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để chờ xuất sang nước khác theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; các trường hợp khác không thu phí.

2. Đối tượng miễn, giảm thu phí

a) Miễn thu phí đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng; hàng hóa viện trợ, cứu trợ nhân đạo.

b) Giảm 50% mức thu phí đối với hàng hóa của đối tượng nộp phí khi vào cảng và rời cảng bằng phương tiện thủy nội địa hoạt động trên các tuyến đường thủy.

3. Mức thu phí

a) Đối với hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan (trừ trường hợp hàng chuyển khẩu quy định tại khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính):

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet hàng khô	đồng/cont	2.200.000
2	Container 40 feet hàng khô	đồng/cont	4.400.000
3	Container 20 feet hàng lạnh	đồng/cont	2.300.000
4	Container 40 feet hàng lạnh	đồng/cont	4.800.000
5	Đối với hàng lỏng, hàng rời	đồng/tấn	50.000

b) Đối với hàng quá cảnh, hàng chuyển khẩu quy định tại khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet	đồng/cont	500.000
2	Container 40 feet	đồng/cont	1.000.000
3	Hàng đóng trong Container nhưng nhiều chủ hàng (đóng ghép)	đồng/tấn	50.000
4	Hàng rời (không đóng trong Container)	đồng/tấn	2.000

c) Đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức phí
1	Container 20 feet	đồng/cont	250.000
2	Container 40 feet	đồng/cont	500.000
3	Hàng lỏng, hàng rời	đồng/tấn	16.000

d) Áp dụng mức thu phí là 0 đồng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí) quy định tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân thành phố Hải Phòng về việc quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng

biển Hải Phòng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí) trong thời gian Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng khác giữ nguyên mức thu phí được quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

4. Cơ quan thu phí

Giao Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn đơn vị để giao nhiệm vụ thu phí đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Quản lý, sử dụng phí

Giao Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan thu phí, phối hợp thu phí bảo đảm đúng quy định hiện hành.

Việc quản lý, sử dụng tiền phí được phân bổ để phục vụ công tác thu phí phải bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Bãi bỏ quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; số 24/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; số 06/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 08 năm 2021 về việc sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVII, kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận/huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- Công báo TP, Cổng TTĐTTP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH